

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2016/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng CT VN

Trụ sở: THĐ – HK – Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng CT VN: Ông Nguyễn Văn T, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng CT VN: Ông Phạm Thành L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng CT VN chi nhánh VL là người đại diện theo ủy quyền (Theo các văn bản ủy quyền ngày 28/5/2014 và ngày 26/5/2017);

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng CT VN: Ông Phan Thành T1, chức vụ: Phó phòng tổng hợp Ngân hàng CT VN chi nhánh VL (Theo các văn bản ủy quyền ngày 28/5/2014 và ngày 26/5/2017);

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1951

2/ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1952

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị L1: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1951 là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền 17/01/2018)

Cùng địa chỉ: ấp PHY, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn U, bà Nguyễn Thị L1 có ông U làm đại diện đồng ý trả Ngân hàng CT VN số tiền là 142.629.528 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn năm trăm hai mươi tám đồng), (trong đó nợ gốc là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 17/01/2018 là 27.629.528 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn năm trăm hai mươi tám đồng)).

Trường hợp ông U và bà L1 không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiền hành kê biên, bán các tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số 15.59.226 ngày 08/5/2015 để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng CT VN nộp 1.782.869 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông U, bà L1 nộp 1.782.869 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng).

Ông U, bà L1 tự nguyện nộp thay Ngân hàng CT VN tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.782.869 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng), nên ông U, bà L1 phải tổng cộng là 3.565.738 đồng (Ba triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm ba mươi tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông U, bà L1 là thân nhân gia đình liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, nên ông U, bà L1 được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với phần ông U, bà L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Riêng số tiền ông U, bà L1 nộp thay Ngân hàng CT VN không được miễn nên còn phải nộp số tiền là 1.782.869 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng).

- Hoàn lại Ngân hàng CT VN số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 6.044.300 đồng (Sáu triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm đồng) theo biên lai thu số 0007533 ngày 29/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

TB.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

TRẦN THANH THẢO